

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HSST

Ngày 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Quang Bằng và ông Giáp Văn Cương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Hoàng Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 26/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/HSST-QĐTA ngày 12/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn N - sinh năm 1989

Số thẻ CCCD: 004089001xxx, cấp ngày 24 tháng 4 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Nơi cư trú: xóm B, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 5/12; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 19/7/2021 bị UBND xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 19/10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Hữu Q - sinh năm 1989

Số CMND: 080550xxx, cấp ngày 03 tháng 6 năm 2019, nơi cấp: Công an tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm N, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 02/02/2023, Tổ công tác của Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với Công an xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại đoạn đường thuộc xóm Bản Khau, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa thì thấy Đàm Văn N và Ngô Hữu Q đang đứng ở lề đường bên phải theo hướng từ xã Hạnh Phúc đi xã Ngọc Động có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với N và Q, phát hiện trong túi áo khoác bên phải N đang mặc có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột màu trắng (N và Q cùng khai nhận chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng và tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu vàng và 70.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng) của Đàm Văn N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, mặt sau màu xanh đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 12L- 007.29 của Ngô Hữu Q.

Cùng ngày, trước sự chứng kiến của Đàm Văn N và Ngô Hữu Q, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Đàm Văn N và Ngô Hữu Q, kết quả: Chất bột màu trắng có trong gói giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,15 gam (không phẩy mười năm gam). Sau khi cân đã tiến hành niêm phong gửi giám định.

Kết luận giám định số 77/KL-GĐMT ngày 08/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Quá trình điều tra, Đàm Văn N khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 02/02/2023, Đàm Văn N sử dụng điện thoại di động thông qua ứng dụng mạng xã hội Facebook gọi cho Ngô Hữu Q rủ cùng góp tiền đi Phục Hòa (cũ) để tìm mua ma túy, N bảo Q lấy xe mô tô đến đón N ở nhà. Sau khi nghe điện thoại xong, Q lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 12L-007.xx (của chị H) từ nhà đến đón N rồi chở N đi, trên đường đi cả hai cùng thống nhất góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy. Khi đến thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa cách cây xăng khoảng 100 mét, N thấy một người đàn ông có biểu hiện giống người nghiện ma túy đang đứng ở cạnh đường nên bảo Q dừng xe. Q dừng xe và đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, N cầm tiền rồi một mình đến hỏi mua ma túy và đưa cho người đàn ông đó 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi đi, khoảng 05 phút quay lại đưa cho N 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. Mua được ma túy, Q điều khiển xe chở N đến chợ Phục Hòa để N mua xi lanh, nước cất và nước uống, rồi Q điều khiển xe chở N về đến đoạn đường đèo Khau Chia thuộc thị trấn Hòa Thuận thì dừng xe, cùng nhau đi vào bụi rậm ven đường để sử dụng ma túy. N dùng điện thoại di động bật đèn soi và lấy gói ma túy vừa mua được ra chia cho Q một phần, bản thân một phần, phần ma túy còn lại N gói lại cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi cả hai sử dụng ma

túy bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng xong, Q tiếp tục điều khiển xe chở N về đến đoạn đường liên xã thuộc xóm Bản Khau, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng cùng phương tiện và tài sản có liên quan.

Quá trình điều tra xác định Ngô Thị H, sinh năm 1988, trú tại: xóm N, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (chị gái bị cáo Q) là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 12L-007.xx, do chị H không biết Q lấy xe để làm phương tiện đi mua ma túy, vì vậy cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho chị H quản lý, sử dụng là đúng quy định.

Do không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Đàm Văn N và Ngô Hữu Q, nên không mở rộng điều tra, xử lý được.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội các bị cáo theo như Cáo trạng số 18/CT-VKS-QH ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Hữu Q từ 12 đến 15 tháng tù; Đàm Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định. Không xử phạt tiền (bổ sung) do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Do nghiện chất ma túy nên ngày 02/02/2023 Đàm Văn N đã gọi điện thoại cho Ngô Hữu Q (cũng nghiện ma túy) rủ góp tiền đi thị trấn Hòa Thuận để tìm mua ma túy về sử dụng. Q đồng ý và điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12L1-007.xx đến nhà đón N rồi cùng nhau đến thị trấn Hòa Thuận, Q đưa cho N 100.000 đồng, N cầm tiền và đi mua với một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại đoạn đường cách cây xăng thị trấn Hòa Thuận khoảng 100 mét. Mua được ma túy, trên đường về Q và N dừng xe đi vào bụi cây

ven đường chia nhau sử dụng bằng hình thức chích, phần ma túy còn lại N gói lại cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Sau đó Q chở N về đến đoạn đường liên xã thuộc xóm Bản Khau, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang N và Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam ma túy, kết luận giám định là Heroine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đàm Văn N, Ngô Hữu Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 18/CT-VKSQH ngày 26/4/2023 của VKSND huyện Quảng Hòa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đàm Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và là mặt hàng nhà nước cấm, nhưng do bị cáo đã mua về để sử dụng, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa nay còn cố tình vi phạm, vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Không áp dụng hình phạt tiền (bổ sung) vì bị cáo không có thu nhập. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét.

Bị cáo Ngô Hữu Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, nhưng bị cáo bất chấp quy định cấm của nhà nước, mua ma túy về sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Không áp dụng hình phạt tiền (bổ sung) vì bị cáo không có thu nhập. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Các bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 12L-007.xx thu giữ của Ngô Hữu Q. Qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Hòa đã ra Quyết định trả cho chị Ngô Thị H là chủ sở hữu, là đúng quy định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 77/KL-KTHS. Bên trong có mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0991 gam Heroine và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu gửi giám định và 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Mảnh giấy bạc và vỏ niêm phong ban đầu của Đàm Văn N và Ngô Hữu Q”. Bên trong có mảnh giấy bạc và vỏ niêm phong ban đầu. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, là chất ma túy hoàn lại sau giám định, nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 70.000 đồng tạm giữ của Đàm Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, số IMEI 1: 868642035388537, số Imei 2: 8686642035388527, gắn Sim số 0377.019.789 thu giữ của Đàm Văn N và điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, số Imei 1: 8611028054890436, số Imei 2: 8611028054890428, gắn Sim số 0395.123.589 thu giữ của Ngô Hữu Q. Được các bị cáo dùng vào việc liên lạc mua ma túy, do đó sẽ tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:*

Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn N và Ngô Hữu Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn N 15 (Mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

Xử phạt bị cáo Ngô Hữu Q 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 77/KL-KTHS. Bên trong có mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0991 gam Heroine và toàn bộ

vỏ bao gói đựng mẫu gửi giám định và 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Mảnh giấy bạc và vỏ niêm phong ban đầu của Đàm Văn N và Ngô Hữu Q”. Bên trong có mảnh giấy bạc và vỏ niêm phong ban đầu.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, số IMEI 1: 868642035388537, số Imei 2: 8686642035388527, gắn Sim số 0377.019.789 thu giữ của Đàm Văn N và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, số Imei 1: 8611028054890436, số Imei 2: 8611028054890428, gắn Sim số 0395.123.589 thu giữ của Ngô Hữu Q.

- Trả lại cho bị cáo Đàm Văn N số tiền 70.000 đồng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đàm Văn N và Ngô Hữu Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp